

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày 21-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Bà Huỳnh Anh Thư.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; tại Phú Thọ; nơi thường trú: xóm Đ1, xã L, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; tạm trú: tổ 4, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973; bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 2014 và năm 2023); tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1985 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987 (em của bị hại); Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1988 (em của bị hại); Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1992 (em của bị hại); Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996 (em của bị hại); Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1945; địa chỉ: số 24 đường Huỳnh Văn L1, khu phố 1, phường Ph, thành phố M, tỉnh Bình Dương (bà nội của bị hại). Vắng mặt.

+ Bà Võ Thị R, sinh năm 1950; địa chỉ: tổ 3, khu phố 3, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (bà ngoại của bị hại). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm Đ1, xã L, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; tạm trú: Tổ 4, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có Giấy phép lái xe hạng B2, số 7250140003267 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/3/2021 có giá trị đến ngày 15/3/2031.

Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 18/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô bán tải biển số 19C-171.92 đi từ nhà tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến chợ MP, thành phố C, tỉnh Bình Dương để lấy thịt bò về bán. Khi bị cáo Đ đi đến đoạn đường ĐH409 thuộc khu phố 3, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì xe bị xóc làm tiền trên ghế phụ rơi xuống sàn xe nên bị cáo Đ cúi xuống sàn để nhặt tiền. Khi bị cáo Đ cúi xuống nhặt tiền, làm cho vô lăng trái đánh qua bên trái, khi nhặt tiền lên thì Đ phát hiện ông Nguyễn Văn Đ1 đang ngồi ở trên đường (không đứng nơi quy định do bị bệnh thần kinh) cách đầu xe ô tô khoảng 01m đến 02m. Do khoảng cách quá gần nên bị cáo Đ không kịp xử lý làm đầu xe tông vào người của ông Đ1 dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả ông Nguyễn Văn Đ1 chết tại hiện trường. Sau tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô bán tải biển số 19C-171.92 rời khỏi hiện trường. Đến 08 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô bán tải biển số 19C-171.92 đi đến Công an phường V trình báo về việc bị cáo Đ đã gây tai nạn chết người. Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường V đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng rộng 07m.

Lấy mép lề phải theo hướng từ ngã ba khu phố 6 về hướng cầu VL làm mép đường chuẩn trong vụ tai nạn giao thông.

Chọn trụ điện số 79 nằm bên lề trái theo hướng từ ngã ba khu phố 6 hướng cầu VL làm điểm mốc cho vụ tai nạn giao thông.

Vị trí số 1: Giày phải nằm cách mép đường chuẩn 1,95m, cách vị trí đầu nạn nhân 1,9m.

Vị trí số 2: Thi thể có phần đầu hướng đến cầu VL, phần chân hướng đến ngã ba khu phố 6. Từ phần đầu đo đến mép đường chuẩn là 1,9m. Từ phần chân đo đến mép đường chuẩn là 2,3m.

Vị trí số 3: Giày trái nằm cách mép đường chuẩn 2,36m. Từ giày trái đo đến giày phải là 9,9m.

Vị trí số 4: Vị trí xe lúc tài xế cúi xuống nhặt đồ rồi phát hiện thấy nạn nhân. Sau tai nạn giao thông xe rời khỏi hiện trường và được cơ quan chức năng đem về hiện trường và xác định vị trí. Phần đầu xe hướng đến ngã ba khu phố 6, phần cuối xe hướng đến cầu VL. Từ trục bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 3,3m. Khoảng cách giữa 02 trục bánh xe là 3,15m. Từ trục bánh trước bên trái đo đến giày trái (vị trí số 3) là 1,4m. Từ trục bánh sau bên phải đo đến điểm mốc là 13m.

Vị trí số 5: Vị trí lúc xe đụng vào nạn nhân, được xác định từ trục bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 2,7m. Từ trục bánh trước bên trái đo đến điểm đầu thi thể là 8,2m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giữ:

Xe ô tô 19C-171.92, số khung MNCUMFF60LW096466, số máy YN2QWL096466, nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam, đã qua sử dụng.

Chứng nhận đăng ký xe ô tô 19C-171.92 (bản chính).

Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 19C-171.92 (bản chính).

Giấy phép lái xe hạng B2 tên Nguyễn Văn Đ (bản chính).

Căn cước công dân tên Nguyễn Văn Đ (bản chính).

01 (một) camera có chữ WebVisionA3863831338 chứa 01 (một) thẻ nhớ có chữ Kingston dung lượng 32G.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma túy ngày 18/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ cho kết quả âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 18/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ cho kết quả: 0,000mg/L.

Tại giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân phường Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/12/2015 cho ông Nguyễn Văn Đ1 xác định dạng khuyết tật là Thần kinh và mức độ khuyết tật nặng.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định tử thi số 2953/KLGĐTT-KTHS ngày 25/6/2024, kết luận ông Nguyễn Văn Đ1 chết do đa chấn thương.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 2971/KL-KTHS(HPL) ngày 05/7/2024, kết luận trong máu của ông Nguyễn Văn Đ1 không có nồng độ cồn.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 2973/KL-KTHS(CH) ngày 11/7/2024, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô 19C-171.92 và người đi bộ Nguyễn Văn Đ1 là dấu vết trượt mất bụi mặt trước thanh cản trước đầu xe, mặt dưới ốp chắn bùn gầm đầu xe ô tô bán tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết sây sát, rách da, tụ máu, sưng nề ở vùng đỉnh, cằm, lưng, tay, chân trái tử thi Nguyễn Văn Đ1.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm là mặt trước, dưới đầu xe ô tô bán tải va chạm với thân người bên trái của ông Nguyễn Văn Đ1 làm ông Nguyễn Văn Đ1 ngã, va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên phương tiện và ông Nguyễn Văn Đ1.

3. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa phương tiện và ông Nguyễn Văn Đ1 nằm trước vị trí tử thi kí hiệu số (2) trên sơ đồ hiện trường theo hướng từ Cầu VL về ngã ba khu phố 6.

4. Xe ô tô 19C-171.92 không để lại dấu vết phanh tại hiện trường do đó không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe khi tham gia giao thông.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 2982/KL-KTHS ngày 28/6/2024 kết luận trích xuất 06 hình ảnh của camera hành trình xe ô tô 19C-171.92 khi xảy ra tai nạn giao thông.

Xe ô tô biển số 19C-171.92 do ông Nguyễn Văn Đ2 (là em trai của bị cáo Nguyễn Văn Đ) đứng tên chủ sở hữu. Ông Đ2 đưa xe cho bị cáo Nguyễn Văn Đ mượn để làm phương tiện đi lấy hàng hóa và buôn bán hàng ngày. Ngày 26/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 778 trả lại xe ô tô 19C-171.92, Chứng nhận đăng ký xe ô tô 19C-171.92 và Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 19C-171.92 cho ông Nguyễn Văn Đ2. Ông Đ2 không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường 157.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị T4 (là em ruột của bị hại Nguyễn Văn Đ1). Những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tại Cáo trạng số: 130/CT-VKSTU ngày 27 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng B2 và căn cước công dân tên Nguyễn Văn Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo luôn chấp hành đúng quy định pháp luật của Nhà nước, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Khi bị cáo điều khiển xe va chạm vào bị hại, bị cáo không biết là đụng trúng người nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Khi bị cáo biết mình gây tai nạn bị cáo đến Công an phường V đầu thú. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra lời khai của họ không mâu thuẫn lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ

luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/6/2024, tại đoạn đường ĐH409 thuộc khu phố 3, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi điều khiển xe ô tô 19C-171.92 lưu thông trên đoạn đường ĐH409 thuộc khu phố 3, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo hướng từ cầu VL về hướng ngã ba khu phố 6 do thiếu chú ý quan sát, lấn trái đường nên làm mất trước, dưới đầu xe ô tô 19C-171.92 va chạm với thân người bên trái của ông Nguyễn Văn Đ1 đang ngồi trên đường, hậu quả làm ông Nguyễn Văn Đ1 chết. Sau tai nạn Nguyễn Văn Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô bán tải biển số 19C-171.92 bỏ chạy khỏi hiện trường. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có lỗi ngồi trên lòng đường không đúng quy định; sau tai nạn bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Công an phường V để đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện, người tham gia giao thông và nghiêm trọng hơn đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm để bị cáo thấy được mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra, đồng thời cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, thậm chí cả tính mạng của người khác.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu xe ô tô là đúng quy định. Đối với Giấy phép lái xe hạng B2 và Căn cước công dân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 157.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Trường hợp của bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 nên không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 Giấy phép lái hạng B2 và 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Văn Đ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa Công an tỉnh Bình Dương với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND phường H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm